

Số: 305/QĐ-UBND

Ea Kar, ngày 25 tháng 6 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn xã Ea Kar, giai đoạn 2026 - 2030

### ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ EA KAR

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá nhằm tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng bệnh, ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 261/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về “Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân”;

Kế hoạch hành động số 42-KH/ĐU ngày 21/01/2026 của Đảng ủy xã Ea Kar thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban thường vụ tỉnh ủy;

Căn cứ Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 09/02/2026 của UBND xã về Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 42-KH/ĐU ngày 21/01/2026 của Đảng ủy xã Ea Kar thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về “Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân” trên địa bàn xã.

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

*Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch triển khai Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 – 2030;*

*Căn cứ Kế hoạch số 0262/KH-SYT ngày 24/6/2026 của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk về việc kế hoạch hành động Khám sức khỏe định kỳ/Khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.*

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa-Xã hội tại Tờ trình số 147/TTr-VHXH ngày 25/6/2026,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn xã Ea Kar, giai đoạn 2026 - 2030.

**Điều 2.** Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế xã, các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND xã, các thôn, buôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện và tham mưu UBND xã báo cáo theo quy định.

Các phòng, ban chuyên môn, Trạm Y tế xã, các thôn, buôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội, Giám đốc Trạm Y tế xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Trưởng các thôn, buôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế tỉnh;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các Hội, đoàn thể xã;
- Trung tâm Y tế Ea Kar; (p/h)
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

(b/c)

(t/h)

#### **CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Chuyên**

## KẾ HOẠCH

### Triển khai Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn xã Ea Kar, giai đoạn 2026 – 2030

(Kèm theo Quyết định số 305/QĐ-UBND, ngày 25/6/2026 của UBND xã Ea Kar)

## I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUY MÔ DÂN SỐ, CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ HỆ THỐNG Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ EA KAR

- Xã Ea Kar có quy mô dân số khoảng 87.625 người, trong đó có 10.799 là người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng; 1.000 hộ nghèo, cận nghèo và khoảng 19.066 người đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống tại vùng khó khăn theo Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026; có nhiều khu vực xa trung tâm nên còn hạn chế trong tiếp cận dịch vụ y tế, trong khi nhu cầu khám sức khỏe, phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe ngày càng tăng.

- Hệ thống y tế trên địa bàn xã gồm 01 Trạm Y tế xã và 05 điểm y tế, được giao 60 chỉ tiêu viên chức, hiện có mặt 60 viên chức, đạt 100% số lượng biên chế được giao. Trong đó:

Đội ngũ viên chức hiện có gồm: 06 bác sĩ, 13 y sĩ, 04 y tế công cộng, 14 điều dưỡng, 09 hộ sinh, 09 dược sĩ, 01 kỹ thuật viên xét nghiệm, 03 kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh và có 98 cộng tác viên y tế thôn, buôn tham gia hỗ trợ triển khai các chương trình y tế cộng đồng. Nhìn chung, đội ngũ viên chức được đào tạo đúng chuyên môn, có phẩm chất chính trị, tinh thần trách nhiệm và đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có 01 Trung tâm Y tế Ea Kar và 01 Bệnh viện đa khoa khu vực 333 cùng tham gia cung ứng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người dân.

- Tuy nhiên cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện hoạt động của Trạm Y tế còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu tổ chức khám sức khỏe với quy mô lớn; việc triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử và kết nối liên thông dữ liệu y tế tại đơn vị chưa đồng bộ.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Người dân trên địa bàn được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần/năm theo lộ trình và nhóm đối tượng ưu tiên, nhằm chủ động phát hiện sớm, phòng ngừa và điều trị kịp thời bệnh tật, giảm gánh nặng bệnh tật và chi phí y tế. Đồng thời, từng bước hình thành và cập nhật cơ sở dữ liệu sức khỏe người dân phục vụ công tác quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe liên tục, toàn diện theo từng nhóm tuổi và giai đoạn phát triển.

### 2. Mục tiêu cụ thể

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 282/NQ-CP của Chính phủ; tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc

khám sàng lọc miễn phí cho Nhân dân trên địa bàn theo lộ trình, bảo đảm ưu tiên các nhóm đối tượng nguy cơ cao, tiến tới bao phủ toàn dân theo kế hoạch.

### III. NỘI DUNG VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Đối tượng: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP của Chính phủ, gồm các nhóm đối tượng sau:

a) Người cao tuổi; người khuyết tật; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người có công với cách mạng; người mắc bệnh mạn tính; người dân tộc thiểu số; người dân sinh sống tại vùng miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

b) Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non và học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông.

c) Người lao động theo quy định của pháp luật về lao động và an toàn, vệ sinh lao động.

d) Đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

đ) Các đối tượng còn lại không thuộc các nhóm quy định tại điểm a, b, c và d khoản này.

#### 2. Lộ trình thực hiện

- Kế hoạch được triển khai từ ngày 01/7/2026.

**a) Năm 2026:** Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho Nhân dân trên địa bàn, phấn đấu đạt tối thiểu 50% dân số trong 9 tháng đầu năm và hoàn thành bao phủ toàn dân trong năm 2026.

- Trong 9 tháng đầu năm 2026: Ưu tiên khám các nhóm đối tượng nguy cơ cao: người cao tuổi, người khuyết tật, người có công, hộ nghèo, cận nghèo, người mắc bệnh mạn tính, đồng bào dân tộc thiểu số và người dân vùng khó khăn.

- Trong 3 tháng cuối năm 2026: Mở rộng khám cho các nhóm còn lại; Trẻ em dưới 6 tuổi; học sinh từ 6 đến dưới 18 tuổi;

+ Người lao động, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang theo quy định; theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

+ Nhân dân còn lại trên địa bàn, bảo đảm bao phủ toàn dân.

**b) Giai đoạn 2027–2030:** Duy trì tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc sàng lọc hằng năm, phấn đấu đạt 100% Nhân dân được khám ít nhất 01 lần/năm; đồng thời nâng cao chất lượng khám và quản lý sức khỏe theo từng nhóm tuổi và giai đoạn phát triển.

*(Chi tiết gửi kèm Phụ lục I Lộ trình phương án triển khai thực hiện kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn xã Ea Kar giai đoạn 2026 – 2030)*

### IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho Nhân dân được tổ chức đồng bộ, toàn diện, bao gồm các nội dung chính từ khâu chuẩn bị, tổ chức khám,

quản lý sau khám đến chuyên đổi số và bảo đảm điều kiện thực hiện; trong đó lấy y tế cơ sở làm nền tảng, ứng dụng công nghệ thông tin làm công cụ hỗ trợ và quản lý sức khỏe liên tục làm mục tiêu xuyên suốt.

### **1. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc**

- Hàng năm, Phòng Văn hóa – Xã hội phối hợp với Trạm Y tế xã căn cứ Kế hoạch của tỉnh và hướng dẫn của Sở Y tế Đắk Lắk tham mưu UBND xã ban hành kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc phù hợp với quy mô dân số, đối tượng ưu tiên và điều kiện thực tế của địa phương.

- Trạm Y tế xã tham mưu UBND xã, phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức các đợt khám sức khỏe thuận tiện cho người dân; ưu tiên người cao tuổi, người mắc bệnh mạn tính, hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm nguy cơ cao. Trong trường hợp chưa đủ điều kiện triển khai, chủ động phối hợp tổ chức khám lưu động hoặc hỗ trợ chuyên môn, nhân lực, trang thiết bị theo quy định.

- Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; kết quả khám được cập nhật, liên thông và tích hợp vào Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định.

- Trạm Y tế xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, lập danh sách đối tượng, phân nhóm ưu tiên và xây dựng phương án điều phối phù hợp, bảo đảm không bỏ sót đối tượng và tạo thuận lợi cho người dân tham gia khám sức khỏe.

### **2. Danh mục khám và sàng lọc**

- Danh mục khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc được thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, phù hợp với độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp, yếu tố nguy cơ và tình trạng sức khỏe của người dân; tập trung phát hiện sớm bệnh tật, tư vấn, quản lý và theo dõi sức khỏe lâu dài.

- Đối với trẻ em dưới 06 tuổi, nội dung khám thực hiện theo Quyết định số 1675/QĐ-BYT ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi.

- Đối với người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi, nội dung khám thực hiện theo Mẫu số 02, Phụ lục XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; các xét nghiệm cận lâm sàng thực hiện theo chỉ định chuyên môn hoặc khả năng hỗ trợ chi trả của địa phương.

- Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên, nội dung khám thực hiện theo Mẫu số 03, Phụ lục XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT; thực hiện các nội dung khám lâm sàng, xét nghiệm máu, nước tiểu, chụp X-quang tim phổi và các chỉ định cận lâm sàng phù hợp theo hướng dẫn chuyên môn.

- Đối với cán bộ, học sinh, người lao động thuộc ngành nghề đặc thù, đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý và các nhóm đối tượng chuyên ngành khác, việc khám sức khỏe thực hiện theo quy định chuyên ngành hiện hành của các bộ, ngành liên quan.

- Căn cứ điều kiện thực tế và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân, từng bước lồng ghép các hoạt động sàng lọc chuyên đề như sức khỏe học đường, sức khỏe sinh sản, bệnh nghề nghiệp, bệnh không lây nhiễm và các bệnh lý phổ biến tại cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả phát hiện sớm, quản lý và điều trị bệnh. Các xét nghiệm khác được thực hiện theo khả năng hỗ trợ chi trả của địa phương hoặc theo nhu cầu tự nguyện chi trả của người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

### **3. Quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe sau khám**

- Kết quả khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc được sử dụng để đánh giá, phân loại tình trạng sức khỏe, phục vụ theo dõi và quản lý sức khỏe liên tục cho người dân; trường hợp phát hiện yếu tố nguy cơ hoặc bệnh lý được tư vấn, quản lý hoặc chuyên tuyến điều trị theo quy định.

- Trạm Y tế xã là đầu mối phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe người dân tại cộng đồng; Hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử được cập nhật, liên thông dữ liệu theo quy định.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả quản lý bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng; tăng cường tư vấn dinh dưỡng, luyện tập thể lực, thay đổi hành vi và tự theo dõi sức khỏe nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe người dân.

### **4. Tổ chức triển khai theo đợt và điều phối hoạt động**

- Hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc được tổ chức theo từng đợt phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng đáp ứng của hệ thống y tế; Trạm Y tế xã chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai bảo đảm thuận lợi cho người dân tham gia và sử dụng hiệu quả nguồn lực tại địa phương;

- Trạm Y tế xã chủ trì rà soát, lập danh sách đối tượng; phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để bố trí nhân lực, hỗ trợ chuyên môn, tổ chức khám và chuyên tuyến khi cần thiết. Trong trường hợp chưa đủ điều kiện triển khai, chủ động phối hợp tổ chức khám lưu động hoặc hỗ trợ chuyên môn, nhân lực, trang thiết bị theo quy định.

- Các đợt khám được tổ chức thống nhất theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, bảo đảm đầy đủ các bước từ tiếp nhận, khám, tư vấn, phân loại sức khỏe, cập nhật Hồ sơ sức khỏe điện tử đến tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện.

### **5. Chuyển đổi số và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử**

- Triển khai đồng bộ Hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử theo hướng dẫn của Bộ Y tế, bảo đảm dữ liệu khám sức khỏe được cập nhật, lưu trữ và quản lý đầy đủ, chính xác, phục vụ công tác quản lý sức khỏe liên tục cho người dân.

- Dữ liệu khám sức khỏe được kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin chuyên ngành, Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế, Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và tích hợp trên ứng dụng VNeID, phục vụ tra cứu, theo dõi sức khỏe, quản lý, giám sát và đánh giá hiệu quả triển khai theo quy định.

### **6. Huy động nguồn lực và phối hợp liên ngành**

- Huy động nguồn lực từ hệ thống y tế công lập, ngoài công lập, các cơ sở đào tạo y khoa và các tổ chức liên quan tham gia triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân; Trạm Y tế xã là đầu mối tổ chức thực hiện tại cộng đồng, Trung tâm Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hỗ trợ chuyên môn, nhân lực và chuyển tuyến khi cần thiết.

- Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị tăng cường phối hợp triển khai, kiểm tra, giám sát; các cơ quan, doanh nghiệp thực hiện khám sức khỏe cho người lao động theo quy định; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ.

## **7. Truyền thông, vận động và nâng cao nhận thức**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe về ý nghĩa, lợi ích của khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc, phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe liên tục; phát huy vai trò của Trạm Y tế, nhân viên y tế thôn, buôn, tổ dân phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ.

- Khuyến khích người dân chủ động tham gia khám sức khỏe, theo dõi và quản lý sức khỏe thông qua Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử; nâng cao nhận thức về phòng bệnh, lối sống lành mạnh, dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực nhằm nâng cao chất lượng sức khỏe và chất lượng dân số.

## **VI. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**

Nguồn lực triển khai chương trình được huy động tổng thể, bao gồm nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ thông tin và kinh phí; trong đó lấy hệ thống y tế cơ sở làm nền tảng, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai trên phạm vi toàn xã theo lộ trình đã đề ra.

### **1. Nhân lực**

- Nhân lực triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc được huy động từ hệ thống y tế công lập, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập, doanh nghiệp và các lực lượng hỗ trợ tại cộng đồng theo quy định.

- Trạm Y tế xã là đơn vị nòng cốt trong tổ chức thực hiện, quản lý đối tượng và theo dõi sức khỏe Nhân dân tại cộng đồng; Trung tâm Y tế Ea Kar hỗ trợ điều phối, hướng dẫn chuyên môn và tăng cường nhân lực khi cần thiết; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phối hợp thực hiện khám, tư vấn, điều trị và chuyển tuyến; lực lượng cộng tác viên y tế thôn, buôn và các tổ chức đoàn thể tham gia rà soát đối tượng, tuyên truyền, vận động và hỗ trợ triển khai tại cộng đồng.

- Căn cứ quy mô dân số, số lượng đối tượng và điều kiện thực tế, bố trí nhân lực gồm bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên, nhân viên y tế công cộng và nhân viên y tế thôn, buôn tham gia theo dây chuyền khám phù hợp với từng điểm khám, bảo đảm thực hiện đầy đủ các khâu từ tiếp đón, lập hồ sơ, khám lâm sàng, cận lâm sàng, tư vấn, nhập dữ liệu và hướng dẫn theo dõi sức khỏe, hạn chế quá tải và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

- Nhân lực tham gia được tập huấn trước khi triển khai nhằm thống nhất quy trình chuyên môn, nâng cao năng lực thực hành và chất lượng dịch vụ. Đồng thời, tăng cường điều động, hỗ trợ nhân lực giữa các đơn vị khi cần thiết, bảo đảm tiến độ và chất lượng triển khai trên toàn địa bàn xã.

## **2. Cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí**

- Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ được thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

- Việc tổ chức khám sàng lọc được thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung khám sàng lọc theo quy định.

- Hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc có thể được tổ chức tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc theo hình thức lưu động tại cộng đồng, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyên môn, an toàn người bệnh và các quy định hiện hành.

- Việc kiểm tra sức khỏe đầu năm học đối với đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP được thực hiện theo quy định của pháp luật về y tế trường học, bảo đảm phù hợp với điều kiện tổ chức của cơ sở giáo dục và hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế.

## **3. Công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

- Hệ thống công nghệ thông tin được triển khai phục vụ quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử và cập nhật dữ liệu khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân theo hướng dẫn của Bộ Y tế, bảo đảm phục vụ công tác theo dõi và quản lý sức khỏe liên tục tại cộng đồng.

- Dữ liệu khám sức khỏe được kết nối, liên thông giữa các tuyến y tế và các hệ thống thông tin chuyên ngành theo quy định; tích hợp với Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế, Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và ứng dụng VNeID nhằm phục vụ tra cứu, theo dõi tình trạng sức khỏe và quản lý bệnh của người dân.

## **4. Kinh phí thực hiện:**

- Kinh phí chi trả cho các đối tượng quy định tại các điểm a, d và đ khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh, được bảo đảm từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, kết hợp với nguồn quỹ bảo hiểm y tế; nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội hóa; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (*nếu có*); bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục tiêu và không trùng lặp nguồn chi. (*Dự toán kinh phí tại Phụ lục II đính kèm theo*).

- Kinh phí chi trả cho hoạt động kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh, theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

- Người sử dụng lao động chi trả kinh phí khám sức khỏe định kỳ cho người

lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.

- Quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho một số đối tượng trong các đối tượng quy định tại các điểm a và điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ và lộ trình ưu tiên theo lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ bảo hiểm y tế, ngân sách nhà nước chi trả cho các đối tượng và phân chi phí Quỹ bảo hiểm y tế chưa chi trả.

## **5. Cơ chế quản lý và sử dụng nguồn lực**

- Việc phân bổ và sử dụng nguồn lực thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho Nhân dân được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật; phù hợp với quy mô dân số, cơ cấu đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương. Ưu tiên bố trí cho các nhóm đối tượng chính sách, người cao tuổi, hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật và đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực khó khăn, bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Trung tâm Y tế Ea Kar chịu trách nhiệm hỗ trợ chuyên môn, điều phối kỹ thuật và phối hợp triển khai các hoạt động khám sức khỏe trên địa bàn. Trạm Y tế xã là đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện, quản lý đối tượng khám, triển khai khám sức khỏe và cập nhật dữ liệu sức khỏe người dân theo quy định. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập phối hợp hỗ trợ chuyên môn, thực hiện cận lâm sàng, điều trị, tư vấn và chuyển tuyến khi cần thiết.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí và các nguồn lực thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời tăng cường lồng ghép với các chương trình, dự án, nhiệm vụ y tế và hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng nhằm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và hạ tầng công nghệ thông tin hiện có.

- Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và thực hiện xã hội hóa trong cung ứng dịch vụ khám sức khỏe, sàng lọc và quản lý sức khỏe Nhân dân; đồng thời tăng cường theo dõi, đánh giá định kỳ để kịp thời điều chỉnh việc phân bổ và sử dụng nguồn lực phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan và các thôn, buôn trên địa bàn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; định kỳ theo dõi, đôn đốc, kịp thời báo cáo UBND xã các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

### **1. Trạm Y tế xã**

- Trạm Y tế xã là đơn vị chuyên môn về y tế, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch khám sức

khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã kế hoạch khám cụ thể theo từng đợt, trong đó ưu tiên khám các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2, Điều 69, Nghị định số 165/2026/NĐ-CP; bố trí, huy động các điều kiện cần thiết tại địa phương (địa điểm, thời gian, lực lượng hỗ trợ) để tổ chức các đợt khám sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi tối đa cho người dân tham gia.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch khám sức khỏe hằng năm; rà soát, thống kê, lập danh sách đối tượng khám sức khỏe theo quy định; đề xuất các giải pháp chuyên môn bảo đảm thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn y tế trong công tác khám sức khỏe, khám sàng lọc, quản lý sức khỏe, tư vấn, theo dõi và chuyên tuyến đối với các trường hợp phát hiện bất thường về sức khỏe theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế Ea Kar tổ chức thực hiện hoạt động khám theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế và Sở Y tế; chuẩn bị các điều kiện chuyên môn, nhân lực, vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám sức khỏe cho người dân. Bảo đảm chất lượng chuyên môn, (đặc biệt khi khám lưu động); thực hiện nhập dữ liệu vào phần mềm hồ sơ sức khỏe; trả kết quả khám, tư vấn, hướng dẫn khám chuyên khoa và chuyên tuyến theo quy định khi phát hiện các dấu hiệu sức khỏe bất thường.

- Thực hiện quản lý, cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử; tổng hợp, lưu trữ và khai thác dữ liệu sức khỏe phục vụ công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn.

- Chủ trì xây dựng dự toán kinh phí chuyên môn y tế phục vụ triển khai Kế hoạch; phối hợp với Phòng Kinh tế và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện theo quy định, bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và tiến độ triển khai Kế hoạch; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác để bảo đảm hiệu quả thực hiện.

- Căn cứ định mức và quy định hiện hành, đề xuất mức chi phí khám sức khỏe cho người dân bảo đảm hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả (dự kiến không vượt quá 350.000 đồng/người/lần/năm).

- Lập dự toán chi tiết cho các nội dung: vật tư y tế tiêu hao, thuốc thiết yếu, biểu mẫu chuyên môn, công tác nhập liệu, quản lý dữ liệu và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các ban, ngành, đoàn thể, các thôn, buôn và đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã và TTYT Ea Kar theo qui định.

## **2. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Phối hợp với Trạm Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo triển khai

thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn xã Ea Kar giai đoạn 2026 - 2030.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc bệnh tật; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe với các hoạt động văn hóa, xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

- Phối hợp với Trạm Y tế và các đơn vị liên quan trong việc rà soát, cập nhật thông tin dân cư, hỗ trợ xác định các nhóm đối tượng cần ưu tiên khám sức khỏe theo kế hoạch.

- Tham mưu UBND xã huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, các thôn, buôn trong công tác tuyên truyền, vận động và hỗ trợ tổ chức các đợt khám sức khỏe trên địa bàn.

- Phối hợp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch; tham gia kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực phụ trách để báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các hoạt động khoa học, công nghệ phục vụ công tác quản lý, theo dõi sức khỏe người dân theo quy định.

### **3. Phòng Kinh tế**

- Trên cơ sở đề xuất của Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của pháp luật, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và lộ trình triển khai thực hiện; đồng thời tham mưu huy động các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu cơ chế sử dụng, quản lý kinh phí bảo đảm đúng quy định, hiệu quả, tiết kiệm; ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, các nhóm đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo, cận nghèo, người cao tuổi và các đối tượng có nguy cơ cao.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc lập dự toán, quản lý, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

- Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến cơ chế, nguồn lực tài chính trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

### **4. Công an xã**

- Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn xã.

- Phối hợp rà soát, đối chiếu, xác thực và làm sạch dữ liệu dân cư; cung cấp thông tin dân cư theo quy định để phục vụ công tác quản lý đối tượng, lập danh sách khám sức khỏe và cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Phối hợp cung cấp số liệu nhân khẩu thực tế đang cư trú trên địa bàn (thường trú, tạm trú) theo nhóm tuổi, giới tính và địa bàn thôn, buôn để phục vụ công tác thống kê, phân loại đối tượng và xây dựng kế hoạch khám sức khỏe.

- Phối hợp rà soát, cập nhật và thống nhất số liệu dân cư trên địa bàn, bảo đảm tính chính xác, đồng bộ giữa các cơ sở dữ liệu theo quy định.

- Chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ tham gia khám sức khỏe theo kế hoạch; phối hợp rà soát, lập danh sách đối tượng thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu.

- Chủ trì bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tại các địa điểm tổ chức khám sức khỏe; hỗ trợ xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan liên quan trong việc triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử và kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý sức khỏe người dân theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn việc cập nhật dữ liệu khám sức khỏe vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử (VNeID).

## **5. Ban Chỉ huy Quân sự xã**

- Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn xã.

- Rà soát, lập danh sách cán bộ, chiến sĩ lực lượng thường trực, dân quân tự vệ và các đối tượng thuộc phạm vi quản lý để phối hợp tổ chức khám sức khỏe theo kế hoạch.

- Chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ thuộc phạm vi quản lý tham gia khám sức khỏe đầy đủ theo kế hoạch; phối hợp tuyên truyền, vận động lực lượng dân quân tự vệ và gia đình tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ.

- Phối hợp bảo đảm lực lượng hỗ trợ công tác tổ chức, điều phối khi có yêu cầu; tham gia bảo đảm an toàn trong quá trình triển khai các đợt khám sức khỏe tập trung trên địa bàn.

- Phối hợp tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

## **6. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn**

- Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc bệnh tật cho học sinh theo kế hoạch.

- Rà soát, lập danh sách học sinh thuộc phạm vi quản lý; thông báo và phối hợp với cha mẹ học sinh, người giám hộ tạo điều kiện để học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động khám sức khỏe theo quy định.

- Phối hợp chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ công tác khám sức khỏe tại trường học (địa điểm, cơ sở vật chất, nhân lực hỗ trợ, phân luồng học sinh...), bảo đảm an toàn, thuận lợi và phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kiến thức về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng chống bệnh tật học đường, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản vị thành niên và các nội dung liên quan phù hợp với từng cấp học.

- Phối hợp với Trạm Y tế trong việc theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh; thông báo cho phụ huynh các trường hợp cần được tư vấn, theo dõi hoặc khám, điều trị tại cơ sở y tế.

- Phối hợp giám sát việc thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai về Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để phục vụ công tác quản lý, điều hành.

### **7. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công**

- Phối hợp với Trạm Y tế, Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn xã.

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, các nền tảng thông tin của địa phương và các hình thức phù hợp khác về ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, phát hiện sớm bệnh tật, quản lý sức khỏe cá nhân và phòng, chống bệnh tật.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các phong trào quần chúng ở địa phương.

- Phối hợp với các thôn, buôn, ban công tác mặt trận và các tổ chức đoàn thể vận động người dân tham gia khám sức khỏe theo kế hoạch; chú trọng các nhóm đối tượng ưu tiên, người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ công tác hậu cần, chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác phục vụ các đợt khám sức khỏe tập trung khi được Ủy ban nhân dân xã giao.

- Phối hợp theo dõi, tổng hợp kết quả công tác tuyên truyền, vận động và báo cáo Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

### **8. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng lao động**

- Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động và pháp luật có liên quan.

- Lựa chọn cơ sở y tế đủ điều kiện để thực hiện khám sức khỏe; phối hợp với cơ sở y tế trong việc cung cấp, cập nhật kết quả khám phục vụ quản lý sức khỏe người lao động theo quy định.

- Tuyên truyền, phổ biến và vận động người lao động tham gia khám sức khỏe định kỳ đầy đủ, đúng thời gian; bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe.

### **9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã**

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc đầy đủ, đúng thời gian theo kế hoạch; thực hiện giám sát và phản biện xã hội, kịp thời phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên xã: Tổ chức lực lượng thanh niên tình nguyện tham gia hỗ trợ truyền thông, hướng dẫn người dân đăng ký khám, phân luồng, hỗ trợ tại các điểm khám; hỗ trợ tiếp cận các nhóm đối tượng trẻ, người lao động di cư và các trường hợp khó khăn trong tiếp cận dịch vụ y tế.

- Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ xã: Tuyên truyền, vận động hội viên và Nhân dân, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em tham gia khám sức khỏe; phối hợp rà soát, vận động đối tượng trong từng hộ gia đình, chú trọng nhóm yếu thế và khó khăn.

- Phối hợp với Hội Cựu chiến binh xã: Phát huy vai trò gương mẫu của hội viên trong tham gia khám sức khỏe; tuyên truyền, vận động Nhân dân tại khu dân cư; tham gia giám sát việc tổ chức triển khai tại cơ sở.

- Phối hợp với Hội Người cao tuổi xã: Tuyên truyền, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe định kỳ; phối hợp hỗ trợ rà soát, quản lý đối tượng; tham gia giám sát và phản ánh việc thực hiện tại cộng đồng; phối hợp triển khai các nội dung tầm soát bệnh không lây nhiễm đối với người cao tuổi.

- Phối hợp với Hội Chữ thập đỏ xã: Hỗ trợ công tác nhân đạo, hậu cần và tình nguyện viên tại các điểm khám; phối hợp hỗ trợ các đối tượng yếu thế, hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe; tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng theo kế hoạch.

## **10. Bảo hiểm xã hội cơ sở Ea Kar**

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn.

- Phối hợp cung cấp, đối soát và khai thác dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được tiếp nhận, liên thông qua Cổng tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế phục vụ công tác tổng hợp, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp hướng dẫn, thực hiện thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với các nội dung thuộc phạm vi chi trả của Quỹ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; phối hợp rà soát, tổng hợp và đề xuất các giải pháp bảo đảm hiệu quả sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, sử dụng ứng dụng VNeID, Sổ sức khỏe điện tử và thực hiện các quyền lợi về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

## **11. Đề nghị Trung tâm Y tế Ea Kar**

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và Trạm Y tế xã triển khai thực hiện Kế

hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030; tham gia điều phối chuyên môn và hỗ trợ tổ chức thực hiện theo lộ trình đã đề ra, bảo đảm tiến độ và hiệu quả.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn trong công tác khám sức khỏe, bao gồm: nhân lực, vật tư, trang thiết bị y tế, kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn người bệnh và xử lý cấp cứu trong quá trình triển khai khám lưu động hoặc tập trung.

- Phối hợp bảo đảm chất lượng chuyên môn trong khám, tư vấn, phân loại sức khỏe, hướng dẫn theo dõi và chuyển tuyến người bệnh theo quy định; hỗ trợ kết nối, liên thông và quản lý dữ liệu khám sức khỏe trên hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Phối hợp tổng hợp, báo cáo kết quả các đợt khám sức khỏe định kỳ hoặc sàng lọc theo quy định, gửi cơ quan có thẩm quyền (Sở Y tế) để theo dõi, chỉ đạo

## **12. Các thôn, buôn trên địa bàn**

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân trên địa bàn tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc đầy đủ, đúng thời gian theo kế hoạch.

- Phối hợp với Trạm Y tế và các đơn vị liên quan rà soát, lập và cập nhật danh sách đối tượng thuộc diện quản lý, bao gồm: người dưới 18 tuổi không đi học, người cao tuổi, lao động tự do, buôn bán nhỏ lẻ, nông dân, nội trợ và các nhóm dân cư khác; bảo đảm không bỏ sót đối tượng, ưu tiên nhóm nguy cơ cao và đối tượng chính sách.

- Phối hợp chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức khám sức khỏe tại cộng đồng như: địa điểm khám lưu động, danh sách đối tượng, lực lượng hỗ trợ, bảo đảm thuận lợi, an toàn và phù hợp với điều kiện thực tế của từng thôn, buôn.

Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế trong việc tổ chức các đợt khám sức khỏe tại cơ sở; hỗ trợ điều phối, hướng dẫn người dân tham gia và duy trì trật tự trong quá trình triển khai.

## **VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

- Báo cáo định kỳ: Các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho Nhân dân trên địa bàn theo định kỳ hằng năm, đồng thời báo cáo theo từng đợt tổ chức khám.

- Báo cáo theo đợt khám: Sau mỗi đợt khám, các đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức hoặc phối hợp tổ chức khám có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo nhanh kết quả thực hiện, bao gồm: số lượng đối tượng được khám, cơ cấu nhóm đối tượng, kết quả phát hiện bệnh lý, các trường hợp cần chuyển tuyến, khó khăn, vướng mắc (nếu có).

- Đầu mối tổng hợp: Trạm Y tế xã là cơ quan đầu mối, chủ trì tổng hợp báo cáo chung, tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi cơ quan cấp trên theo quy định.

- Thời gian báo cáo: Thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm và báo cáo đợt xuất

khi có yêu cầu của UBND xã hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho Nhân dân trên địa bàn xã Ea Kar giai đoạn 2026 – 2030. Đề nghị các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan và các thôn, buôn phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương./.

**Phụ lục I**

**DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HOẶC KHÁM SÀNG LỌC MIỄN PHÍ NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số:305/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Ea Kar)*

**Bảng 1. Đối tượng**

TT	Tên đơn vị hành chính	Dân số	Trẻ em dưới 6 tuổi	Người nghèo, cận nghèo	Người CC (hưởng hằng tháng)	Người cao tuổi (>60 tuổi)	Người khuyết tật	Đối tượng ưu tiên khám	Dân số còn lại xã BG, Vùng III	TS phân bổ 9 tháng đầu năm 2026	Số còn lại phân bổ 3 tháng cuối năm 2026
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (3+4+...6)	(8)=(1)-(2+7)	(9)=1*50%	(10)=1
<b>Tổng</b>		<b>87.625</b>	<b>6.723</b>	<b>1.000</b>	<b>500</b>	<b>9.246</b>	<b>1.053</b>	<b>11.799</b>	<b>68.743</b>	<b>43.812</b>	<b>87.625</b>
01	Xã Ea Kar	87.625	6.723	1.000	500	9.246	1.053	11.799	68.743	43.812	87.625

**Bảng 2. Số lượng thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã**

Stt	Địa chỉ	Dân số 2026	Chỉ tiêu tổng số lượt khám sức khỏe, khám định kỳ giai đoạn 2026-2030				
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
01	Thôn 1	1.036	1.042	1048	1055	1061	1067
02	Thôn 2	1.473	1.482	1491	1500	1509	1518
03	Thôn 3	1.776	1.787	1797	1808	1819	1830
04	Thôn Hưng Long	1.631	1.641	1651	1661	1670	1681
05	Thôn Vạn Phúc	1.344	1.352	1360	1368	1377	1385
06	Thôn 6	1.933	1.945	1956	1968	1980	1992
07	Thôn 7	1.266	1.274	1281	1289	1297	1304
08	Thôn 10	381	383	386	388	390	393
09	Thôn 8	638	642	646	650	653	657

10	Thôn 9	636	640	644	648	651	655
11	Buôn Mrông A	857	862	867	873	878	883
12	Buôn Mrông B	777	782	786	791	796	801
13	Buôn Mrông C	1.072	1.078	1085	1091	1098	1105
14	Buôn Ea Kó	637	641	645	649	652	656
15	Buôn Tlung	1.666	1.676	1686	1696	1706	1717
16	Buôn Ea Kdruôl	726	730	735	739	744	748
17	Thôn 1A Cư Ni	1.154	1.161	1168	1175	1182	1189
18	Thôn 1B Cư Ni	760	765	769	774	778	783
19	Thôn 2 Cư Ni	1.115	1.122	1128	1135	1142	1149
20	Thôn 3 Cư Ni	744	748	753	757	762	767
21	Thôn 4 Cư Ni	1326	1.334	1342	1350	1358	1366
22	Thôn 5 Cư Ni	1156	1.163	1170	1177	1184	1191
23	Thôn 6 Cư Ni	1066	1.072	1079	1085	1092	1098
24	Thôn 7 Cư Ni	963	969	975	980	986	992
25	Thôn 8 Cư Ni	1033	1.039	1045	1052	1058	1064
26	Thôn 9 Cư Ni	850	855	860	865	871	876
27	Thôn 10 Cư Ni	617	621	624	628	632	636
28	Thôn 12 Cư Ni	1398	1.406	1415	1423	1432	1440
29	Thôn 22 Cư Ni	522	525	528	531	535	538
30	Thôn 23 Cư Ni	815	820	825	830	835	840
31	Thôn Quảng Cư 1A	852	857	862	867	873	878
32	Thôn Quảng Cư 1B	762	767	771	776	780	785
33	Thôn Quảng Cư 2	672	676	680	684	688	692
34	Thôn Ea Sinh 1	857	862	867	873	878	883
35	Thôn Easinh 2	463	466	469	471	474	477
36	Buôn Ea Knôp	1.427	1.436	1444	1453	1462	1470
37	Buôn Ea Pal	991	997	1003	1009	1015	1021
38	Buôn Ea Ga	1355	1.363	1371	1380	1388	1396

39	Thôn 1 Ea Đar	614	618	621	625	629	633
40	Thôn 2 Ea Đar	844	849	854	859	864	870
41	Thôn 3 Ea Đar	571	574	578	581	585	588
42	Thôn 4 Ea Đar	488	491	494	497	500	503
43	Thôn 5 Ea Đar	716	720	725	729	733	738
44	Thôn 6 Ea Đar	779	784	788	793	798	803
45	Thôn 7 Ea Đar	739	743	748	752	757	761
46	Thôn 8 Ea Đar	768	773	777	782	787	791
47	Thôn 9 Ea Đar	754	759	763	768	772	777
48	Thôn 10 Ea Đar	710	714	719	723	727	732
49	Thôn 11	375	377	380	382	384	386
50	Thôn 12 Ea Đar	963	969	975	980	986	992
51	Thôn 13	664	668	672	676	680	684
52	Thôn 14	935	941	946	952	958	963
53	Thôn 15	592	596	599	603	606	610
54	Thôn 16	378	380	383	385	387	389
55	Thôn Hữu nghị	669	673	677	681	685	689
56	Buôn Sưk	1.825	1.836	1847	1858	1869	1880
57	Buôn Tơng sinh	2.217	2.230	2244	2257	2271	2284
58	Thôn Đoàn Kết	1532	1.541	1550	1560	1569	1579
59	Thôn Chư Cúc	1.275	1.283	1290	1298	1306	1314
60	Buôn Gà	1131	1.138	1145	1151	1158	1165
61	Thôn Ninh Thanh 1	1428	1.437	1445	1454	1463	1471
62	Thôn Ninh Thanh 2	1358	1.366	1374	1383	1391	1399
63	Thôn Hợp Thành 2	555	558	562	565	568	572
64	Thôn 1 Ea Kmút	954	960	965	971	977	983
65	Thôn 2 Ea Kmút	776	781	785	790	795	800
66	Thôn 3 Ea Kmút	1035	1.041	1047	1054	1060	1066
67	Thôn 4 Ea Kmút	944	950	955	961	967	973
68	Thôn 5 Ea Kmút	643	647	651	655	659	663
69	Thôn 12 Ea Kmút	1291	1.299	1307	1314	1322	1330

70	Thôn Điện Biên 1	584	588	591	595	598	602
71	Thôn Điện Biên 2	588	592	595	599	602	606
72	Thôn Điện Biên 3	656	660	664	668	672	676
73	Thôn 1 Xuân Phú	391	393	396	398	400	403
74	Thôn 2 Xuân Phú	326	328	330	332	334	336
75	Thôn 3 Xuân Phú	573	576	580	583	587	590
76	Thôn 4 Xuân Phú	835	840	845	850	855	860
77	Thôn 7 Xuân Phú	852	857	862	867	873	878
78	Thôn Hàm Long	1.110	1.117	1123	1130	1137	1144
79	Thôn Thanh Phong	941	947	952	958	964	970
80	Thôn Hạ Điền	555	558	562	565	568	572
81	Thôn Suối Cát	392	394	397	399	401	404
82	Thôn Trung Hòa	440	443	445	448	451	453
83	Thôn Cư An	744	748	753	757	762	767
84	Thôn An Cư	710	714	719	723	727	732
85	Thôn Hợp Thành	888	893	899	904	910	915
86	Thôn Cư Nghĩa	857	862	867	873	878	883
87	Thôn Tứ Xuân	723	727	732	736	741	745
88	Thôn Sơn Lộc	591	595	598	602	605	609
89	Thôn Tân Lộc	622	626	629	633	637	641
90	Thôn Đoàn Kết 2	754	759	763	768	772	777
91	Thôn Đồng Tâm	714	718	723	727	731	736
92	Thôn Tân Tiến	913	918	924	930	935	941
93	Thôn Ea Kung	421	424	426	429	431	434
94	buôn M'hăng	1.775	1.786	1796	1807	1818	1829
95	Buôn M'Briu	1.356	1.364	1372	1381	1389	1397
96	Buôn M'Ar	752	757	761	766	770	775
97	Buôn Tơng Kroa	479	482	1048	1055	1061	1067
98	Buôn M'Oa	682	686	1491	1500	1509	1518

*Số liệu trong bảng là kết quả tính toán dựa trên dân số năm 2026, có tính đến tốc độ tăng dân số bình quân 0,6%/năm; chỉ tiêu phân bổ theo lộ trình bao phủ và có thể được điều chỉnh hằng năm theo số liệu dân số thực tế và tình hình triển khai.*

**Phụ lục II**  
**DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

*(Kèm theo Quyết số 305/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Ea Kar)*

*Đơn vị tính: 1000 đồng*

<b>TT</b>	<b>Nội dung dự kiến chi</b>	<b>Năm 2026</b>	<b>Năm 2027</b>	<b>Năm 2028</b>	<b>Năm 2029</b>	<b>Năm 2030</b>
1	Tổng số kinh phí khám chữa bệnh	30.668.750	30.867.900	31.068.450	31.270.000	31.437.050
2	Kinh phí đầu tư cho Trạm y tế	1.900.000				
3	Công tác truyền thông	44.118	49.019	49.019	49.019	49.019
4	Công tác tập huấn, đào tạo	31.373	29.411	19.607	19.607	10.607
5	Công tác hậu cần	19.608	29.412	34.314	36.275	39.216
	<b>Tổng kinh phí</b>	<b>32.663.849</b>	<b>30.975.742</b>	<b>31.171.390</b>	<b>31.374.901</b>	<b>31.535.892</b>

**Ghi chú:** Số liệu kinh phí trong bảng là dự kiến, được tính toán trên cơ sở quy mô dân số năm 2026, có tính đến tốc độ tăng dân số bình quân khoảng 0,65%/năm; chỉ tiêu phân bổ được xây dựng theo lộ trình bao phủ và có thể được điều chỉnh hằng năm phù hợp với số liệu dân số thực tế và tình hình triển khai thực hiện. Số liệu cụ thể của từng nhóm đối tượng do Trạm Y tế xã tổ chức rà soát, xác định và thực hiện theo quy định.

\* Trường hợp được ngân sách Trung ương hỗ trợ bổ sung trong giai đoạn 2026 - 2030 từ nguồn đầu tư xây dựng Trạm Y tế khu vực biên giới, hải đảo, việc dự toán kinh phí và nội dung đầu tư sẽ được rà soát, điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế, điều kiện triển khai và định hướng củng cố, nâng cao năng lực y tế cơ sở trên địa bàn xã.